TAND HUYỆN THIỆU HOÁ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THANH HOÁ	**Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**
Số: 17/2020/QĐST- HNGĐ	

Thiệu Hoá, ngày 28 tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 04/2020/TLST-HNGĐ ngày 8 tháng 01 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thị L - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Tra Thôn 1, Xã Thiệu P, Huyện Thiệu Hóa ,Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Văn H - Sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Tra Thôn 1, Xã Thiệu P, Huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81;82;83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và Lệ phí: khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Đoạn a điểm 1.1,tiểu mục 1, Mục II phần A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.**Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Mai Thị L và anh Lê Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thị Mai P, sinh ngày 14/02/2010 và cháu Lê Thị Thanh H, sinh ngày 15/5/2015.

Công nhận sự thỏa thuận việc nuôi và đóng góp nuôi con chung giữa chị Mai Thị L và anh Lê Văn H như sau:

Chị Mai Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai cháu Lê Thị Mai P, sinh ngày 14/02/2010 và cháu Lê Thị Thanh H cho đến khi hai cháu trưởng thành. Anh Lê Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L mỗi tháng 500.000đ một cháu, hai cháu là 1.000.000đ (một triệu đồng) một tháng. Cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 02 năm 2020 cho đến khi hai cháu Lê Thị Mai P và Lê Thị Thanh H tròn 18 tuổi. Anh Lê Văn H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung chị L không được cản trở, ngăn cấm.

Về tài sản: Chị Mai Thị L và anh Lê Văn H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị L, anh H thống nhất:

Chị Mai Thị L nộp án phí ly hôn sơ thẩm số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Anh Lê Văn H nộp án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá theo biên lai số AA/2017/0005636 ngày 8 tháng 01 năm 2020 được trừ vào án phí ly hôn. Trả lại cho chị Mai Thị L tiền tạm ứng án phí còn thừa số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

Nơi nhận
- Các đương sự
- VKS Thiệu Hoá
- Chi cục thi hành án Thiệu Hoá
-TAND Tỉnh Thanh Hóa
- UBND xã nơi ĐS ĐKKH
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Lê Văn Hà